

Số: 269 /TBMCG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 06 năm 2026

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Bảo trì định kỳ hệ thống thang máy, thang cuốn, thang đi bộ tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và 01 thang tải hàng tại tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam”

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP/Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất tổ chức mời chào giá rộng rãi cung cấp gói “Bảo trì định kỳ hệ thống thang máy, thang cuốn, thang đi bộ tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và 01 thang tải hàng tại tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.”

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa/dịch vụ:** Yêu cầu chào đúng hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, qui cách hàng hóa, dịch vụ	Đvt	Số lượng
I.	Nhà ga Quốc tế		
1.	Thang cuốn hiệu Mitsubishi (chiều cao nâng 4300mm/5400mm/6100mm, góc nghiêng 30°).	Thang	21
2.	Thang cuốn hiệu Mitsubishi (chiều cao nâng 10500mm, góc nghiêng 30°). Thực hiện bảo trì 2 lần/tháng (thang có kích thước lớn, phi tiêu chuẩn).	Thang	01
3.	Thang máy hiệu Mitsubishi: tải trọng 1050kg, 1600 kg, tốc độ 60m/ph, 02 điểm dừng.	Thang	12
4.	Thang máy hiệu Mitsubishi: tải trọng 1050kg, tốc độ 60m/ph, 03 điểm dừng.	Thang	03
5.	Thang máy hiệu Mitsubishi: tải trọng 1050kg, 1600kg, tốc độ 60m/ph, 04 điểm dừng.	Thang	07

6.	Thang đi bộ hiệu Schindler: Model Schindler 9500.	Thang	06
7.	Thang đi bộ Fujitec: Model GS8100-S1000	Thang	04
8	Thang tải hàng hiệu Năm Sao: tải trọng 200kg, 02 điểm dừng (tòa nhà ACV)	Thang	01
II. Nhà ga Quốc nội			
9	Thang cuốn hiệu Mitsubishi (chiều cao nâng 3950mm/4150mm/4200mm, góc nghiêng 35°).	Thang	11
10	Thang máy hiệu Mitsubishi: tải trọng 630kg, 1350 kg, tốc độ 60m/ph, 02 điểm dừng.	Thang	02
11	Thang máy hiệu Mitsubishi: tải trọng 750 kg, tốc độ 60m/ph, 04 điểm dừng (VP Cảng)	Thang	01
12	Thang máy hiệu Kone: - Mã thang: 44792174 – KONE NMonospace - Tải trọng 630kg, tốc độ 1m/s, 02 điểm dừng	Thang	01
13	Thang máy hiệu Kone: - Mã thang: 45287307 – KONE Nmonospace - Tải trọng 630kg, tốc độ 1m/s, 02 điểm dừng	Thang	01

Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật hàng hóa:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ bảo trì phải có kinh nghiệm, có giấy phép, chứng chỉ hành nghề phù hợp theo yêu cầu của Pháp luật trong lĩnh vực bảo trì, sửa chữa hệ thống thang máy, thang cuốn, thang đi bộ (hiệu Mitsubishi, Fujitec, Schindler...).
- Là đơn vị có đầy đủ năng lực, có đội ngũ kỹ thuật viên được đào tạo chuyên môn kỹ thuật (có hồ sơ huấn luyện chứng minh đào tạo chuyên môn về thang máy hiệu Mitsubishi, Fujitec, Schindler) về hệ thống thang máy, thang cuốn, thang đi bộ; có đủ trang thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ chuyên dụng, phù hợp với công tác bảo trì, sửa chữa hệ thống thang.
- Cung cấp dịch vụ bảo trì định kỳ hàng tháng, sẵn sàng bảo trì, sửa chữa, xử lý các sự cố hỏng hóc đột xuất khi được yêu cầu.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ bảo trì cam kết có sẵn vật tư dự phòng cần thiết (kèm đơn giá) tại kho để sửa chữa thay thế khi có sự cố hỏng hóc.
- Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, đảm bảo trực sửa chữa 24/24.

- Thực hiện công tác bảo trì theo kế hoạch của Cảng, phù hợp với tình hình khai thác tại Cảng (bảo trì vào thời điểm không ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hoặc ban đêm khi hết chuyển theo yêu cầu của Cảng).
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy theo quy định của Cảng hàng không (có chứng chỉ huấn luyện PCCC và ATVS lao động còn hiệu lực đối với các thành viên tham gia công tác bảo trì, sửa chữa tại Cảng).
- Đơn vị bảo trì cam kết các nhân viên trực sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tại Cảng phải có thẻ ra/vào Cảng luôn trong tình trạng còn hiệu lực (trong thời gian hợp đồng bảo trì với Cảng còn hiệu lực).
- Cung cấp số lượng nhân công và công cụ được kiểm định, hiệu chuẩn để phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa thang máy thang cuốn, thang đi bộ tại Cảng.
- Cung cấp ít nhất 02 thông tin liên hệ để tiếp nhận và xử lý sự cố.
- **Thời gian, địa điểm giao hàng/thực hiện dịch vụ:** 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- **Giá:** đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- **Thanh toán:** Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.
- **Hiệu lực Hồ sơ chào giá:** 45 ngày kể từ ngày 12/06/2026. Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:
 - Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
 - Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
 - Các nội dung cần thiết khác:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.
 - Tài liệu kỹ thuật hàng hóa để chứng minh đáp ứng yêu cầu
 - Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu (nếu có)

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 12/06/2026.

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.219) – Tòa nhà Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.
 - ✓ Fax, email: luong.h.0309@gmail.com

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.219)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3141
- Người liên hệ: Ms Quỳnh Hoa.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. 

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						$M=M1+M2+...+Mn$

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

